TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 115/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16/09/2024
V/v:"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Lê Thị Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Liêu Tài Ngoánh
2. Ông Huỳnh Tài Em.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lâm Nhị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu*tham gia phiên tòa*: Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 09 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2023/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 08 năm 2024 về *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2024/QĐXX- ST ngày 14 tháng 08 năm 2024 giữa các đương sự.

* *N đơn:* - Bà Lê Kim N, sinh năm: 1974 *(Có mặt)*

Địa chỉ: Ấp Huy Hết, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

* *Bị đơn:* - Ông Trịnh Hoàng N, sinh năm: 1973 *(Có mặt)*
Địa chỉ: Ấp Huy Hết, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo N đơn Bà Lê Kim N trình bày: Bà và ông Trịnh Hoàng N xây dựng hôn nhân gia đình vào năm 1994, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Qúa trình chung sống hai vợ chồng có 03 người con chung tên Trịnh N phương Phi, 1995; Trịnh Hoàng Khiêm, sinh năm: 1996; Trịnh N Linh Phi, sinh năm: 2001 hiện nay đã trưởng thành và có cuộc sống riêng.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu. N nhân ly hôn là do ông N thường xuyên nhậu nhẹt, chửi bới, làm ảnh hưởng uy tin của anh dẫn đến vợ chồng ngày càng mâu thuẫn,, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hiện tại hai vợ chồng bà đã sống ly thân với nhau. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông N; con chung đã trưởng thành; Nợ chung, tài sản chung không co nên không yêu cầu. Ngoài ra không có ý kiến, hay yêu cầu gì khác.

** Bị đơn – ông Trịnh Hoàng N trình bày (căn cứ vào biên bản lấy lời khai):* Ông và bà Lê Kim N xây dựng hôn nhân gia đình vào năm 1994, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Qúa trình chung sống hai vợ chồng có 03 người con chung tên Trịnh N phương Phi, 1995; Trịnh Hoàng Khiêm, sinh năm: 1996; Trịnh N Linh Phi, sinh năm: 2001 hiện nay đã trưởng thành và có cuộc sống riêng. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu. N nhân mâu thuẫn là do ông thường xuyên nhậu nhẹt, chửi bới, làm ảnh hưởng uy tin của anh dẫn đến vợ chồng ngày càng mâu thuẫn,, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Nay ông đồng ý ly hôn với bà N; con chung đã trưởng thành; Nợ chung, tài sản chung không co nên không yêu cầu. Ngoài ra không có ý kiến, hay yêu cầu gì khác

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận bà Lê Kim N và ông Trịnh Hoàng N là vợ chồng; Tài sản chung; Nợ chung không có; Con chung đã trưởng thành không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa N đơn là bà Lê Kim N và bị đơn ông Trịnh Hoàng N theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về hôn nhân: Bà Lê Kim N và ông Trịnh Hoàng N đều thống nhất ông bà cùng chung sống với nhau vào năm 1994, không có đăng ký kết hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, việc bà Lê Kim N và ông Trịnh Hoàng N sống với nhau vào năm 1990 là hoàn toàn có thật, điều này đã được bà Lê Kim N và ông Trịnh Hoàng N thừa nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, bà Lê Kim N và ông Trịnh Hoàng N không có đăng ký kết hôn nên căn cứ vào Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình quan hệ hôn

nhân giữa bà Lê Kim N và ông Trịnh Hoàng N không phải là hôn nhân hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận nên không công nhận bà Lê Kim N và ông Trịnh Hoàng N là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà Lê Kim N và ông Trịnh Hoàng N thống nhất quá trình chung sống có 03 con chung tên Trịnh N phương Phi, 1995; Trịnh Hoàng Khiêm, sinh năm: 1996; Trịnh N Linh Phi, sinh năm: 2001 hiện nay đã trưởng thành và có cuộc sống riêng không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Kim N và ông Trịnh Hoàng N xác định tài sản chung; nợ chung không có không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, bà Lê Kim N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Lê Kim N và ông Trịnh Hoàng N là vợ chồng.

2. Về án phí: Bà Lê Kim N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bà Lê Kim N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005076 ngày 12/08/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

3. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi Nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu.
- VKSND huyện Hòa Bình.
- Chi cục THA dân sự huyện Hòa Bình
- Các đương sự.
- Lưu

Lê Thị Nam